

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

1 Tên Công ty quản lý quỹ:
Fund Management Company:
2 Tên ngân hàng giám sát:
Supervising bank:
3 Tên Quỹ:
Fund name:
4 Mã Quỹ:
Fund name:
5 Kỳ báo cáo:
Reporting period:
6 Ngày lập báo cáo:
Reporting Date:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Shinhan Bank Vietnam Limited
QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND
MAFM VNDIAMOND ETF
FUEMAVND
FUEMAVND
Từ ngày 3 tháng 7 năm 2026 đến ngày 9 tháng 7 năm 2026
From 03 Jul 2026 to 09 Jul 2026
10/7/2026
10-Jul-2026

Đơn vị tính/ Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 9/7/2026	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 2/7/2026
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị đầu kỳ At the beginning of period		
1.1	của quỹ/ per Fund	279,998,032,661	274,534,192,056
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,538,450,729	1,508,429,627
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	15,384.50	15,084.29
2	Giá trị cuối kỳ At the end of period		
2.1	của quỹ/ per Fund	253,948,946,728	279,998,032,661
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,493,817,334	1,538,450,729
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	14,938.17	15,384.50
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund Certificate during period, of which:		
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to fund's investment during the period	(8,000,593,105)	5,463,840,605
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	(18,048,492,828)	-
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of net asset value due to distribute the profit to investors during the period	-	-
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ so với kỳ trước Change of NAV per fund unit in comparison with last period	(446.33)	300.21
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	425,037,358,156	425,037,358,156
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	253,948,946,728	274,373,061,165
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	15,500	15,240
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	15,170	15,500
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison with the last period	(330)	260
4	Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
4.1	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	231.83	115.50
4.2	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/ premium(+))	1.55%	0.75%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	17,190	17,190
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	14,400	14,060

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervising Bank

Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Shinhan Bank Vietnam Limited
Nguyễn Ngọc Phương Trang

Quyền giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán
Acting Director of Securities Services Department

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
Sơn Jin Wook
Tổng giám đốc
General Director